

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2021
Về “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Quý Hùng

2/ Bà Mai Thị Thu Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 295/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HNGD ngày 02/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa (Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/3/2021).

- Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/10/2020, bản tự khai ngày 30/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị K trình bày:

Bà và ông Nguyễn H tự nguyện chung sống với nhau năm 2004, năm 2005 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi kết hôn giữa vợ chồng hòa hợp, cùng làm ăn nuôi con. Khoảng từ năm 2012 cho đến nay, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đời sống chung không hòa hợp, thường xuyên kình cãi, vợ chồng sống chung nhưng không có sự quan tâm chăm sóc yêu thương khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, ông H thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông gây sự vô cớ dễ đánh đập bà. Vì con còn nhỏ nên bà chịu đựng và hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm, bà không còn tình cảm với ông H. Hôn nhân kéo dài không còn hạnh phúc

nên bà K yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Nguyễn H.

Bà và ông Nguyễn H có 02 con chung là Nguyễn M- sinh ngày 21/5/2005 và Nguyễn P - sinh ngày 26/9/2008; con khỏe mạnh bình thường, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần. Bà và ông H sống ly thân, các cháu M và P đang ở với ông H, nguyện vọng của con là ở với ông H nên sau khi ly hôn giao cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và P.

Về chia tài sản khi ly hôn: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại Tòa án, không cung cấp ý kiến.*

* Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn bà Huỳnh Thị K cung cấp: Đơn khởi kiện; bản sao giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh cháu Hiệp, cháu Hoàng; bản sao giấy chứng minh nhân dân bà K, ông H; bản sao sổ hộ khẩu chủ hộ Huỳnh V; bản tự khai.

* Tài liệu, chứng cứ của bị đơn đã nộp Tòa án: không.

* Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh tại Công an xã N; biên bản xác minh tại UBND xã N; biên bản sự việc; biên bản niêm yết.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa:*

Việc thụ lý vụ án cũng như quá trình giải quyết vụ án, xét xử tại phiên tòa, Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn cố tình trốn tránh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà K được ly hôn ông H, giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Bà K phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C về quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị K và bị đơn ông Nguyễn H- trú tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn H đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng không có mặt tại Tòa án, không cung cấp ý kiến. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn H.

[3] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị K và ông Nguyễn H tự nguyện chung sống với nhau năm 2004; có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01, ngày 07/12/2005 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà K trình bày, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kinh cãi nhau do bất đồng quan điểm, ông H ghen tuông vô cớ gây sự và đánh đập bà. Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhưng ông H không cung cấp ý kiến, không tham gia hòa giải và xét xử chứng tỏ ông không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn, bỏ mặc hôn nhân.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà K yêu cầu ly hôn ông H là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[4] Bà Huỳnh Thị K và ông Nguyễn H có hai con chung là Nguyễn M- sinh ngày 21/5/2005 và Nguyễn P - sinh ngày 26/9/2008, các cháu khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà K yêu cầu giao ông H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục hai con chung, bà không cấp dưỡng cho con.

Xét thấy: Cháu Nguyễn M đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để cháu trình bày nguyện vọng nhưng cháu không có mặt. Cháu Nguyễn P có nguyện vọng được tiếp tục ở với cha. Để đảm bảo cho các cháu ổn định cuộc sống và phát triển bình thường, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhập nhận yêu cầu của bà K, giao ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, bà K không cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[5] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị K không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xét. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác theo luật định.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bà Huỳnh Thị K pH nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị K.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị K được ly hôn ông Nguyễn H.

2. Về con chung: Giao ông Nguyễn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn M- sinh ngày 21/5/2005 và cháu Nguyễn P - sinh ngày 26/9/2008.

Bà Huỳnh Thị K không cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị K không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008459 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà Nguyễn Thị Kim K đã nộp đủ án phí án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng